**Struktura českého školství / Hệ thống trường học Séc**

**Mateřské školy (MŠ) / Trường mẫu giáo – giáo dục trước tuổi đi học**

* Od 3 – 6 let
* Zápis do MŠ podáním žádosti k předškolnímu vzdělávání v termínu vyhlášení zápisu.
* Doklady nutné k zápisu :
	+ - * + vyplněná žádost k předškolnímu vzdělávání
				+ vyjádření dětského lékaře
				+ doklad o pravidelném očkování dítěte
				+ OP / pas zákonného zástupce
				+ U cizinců jsou potřebná další potvrzení. Informace o nich obdrží zákonný zástupce dítěte od ředitele mateřské školy.
* Druhy poplatků:
	+ - * + za předškolní vzdělávání
				+ stravné
* Từ 3 đến 6 tuổi
* Nộp đơn vào trường trong thời hạn đăng kí được thông báo.
* Những giấy tờ cần thiết cho việc đăngkí :
	+ - * + Giấy khám sức khỏe của bác sĩ nhi khoa
				+ Giấy chứng nhận về việc tiêm chủng thường xuyên của trẻ em
				+ OP / hộ chiếu của người đại diện hợp pháp
				+ Và một số giấy chứng nhận khác đối với người ngoại quốc. Người đại diện có thể lấy thông tin từ hiệu trưởng của trường
* Các loại lệ phí :
	+ - * + Cho việc dạy dỗ
				+ Ăn uống

**Základní škola (ZŠ)- povinná školní docházka**

* Od 6 – 15 let.
* Povinná školní docházka trvá 9 let.
* Zápis do první třídy ZŠ - oficiální zápisy do prvních tříd probíhají v době mezi 15. lednem a 15. únorem kalendářního roku, v němž má dítě zahájit povinnou školní docházku. Jinak je možno zapsat dítě kdykoliv.
* Zákonní zástupci mohou žádat o odklad školní docházky.
* Doklady nutné k zápisu : rodný list dítěte a pas zákonného zástupce, informace o zdravotním pojištění
* Zápis do vyšších tříd je možný kdykoliv během školního roku.
* K tomu je dobré doložit vysvědčení z posledního absolvovaného ročníku.

**Trường phổ thông cơ sở (Základní škola)- phổ cập giáo dục**

* Từ 6 – 15 tuổi.
* Phổ cập giáo dục kéo dài trong 9 năm.
* Đăng kí vào lớp 1 – việc đăng kí chính thức vào lớp 1 diễn ra từ ngày 15 tháng 1 đến ngày 15 tháng 2 hàng năm, thời điểm trẻ bắt đầu việc phổ cập giáo dục. Ngoài ra có thể đăng kí cho trẻ bất cứ lúc nào.
* Người đại diện có thể xin hoãn việc đến trường.
* Những giấy tờ cần thiết để đăng kí : giấy khai sinh của trẻ và hộ chiếu của người đại diện hợp pháp, thông tin về bảo hiểm y tế
* Đăng kí vào các lớp cao hơn có thể thực hiện bất cứ lúc nào trong năm học, và nên nộp cùng với chứng chỉ hết lớp
* Sẽ là tốt nếu bảng điểm của năm học cuối cùng được nộp bổ sung.

**Základní škola se dělí na dva stupně:**

1. stupeň je od 1.- 5. ročníku

2. stupeň je od 6.- 9. ročníku 🡪 přechod z prvního na druhý stupeň základní školy je automatický

* Část povinné školní docházky můžou děti absolvovat také na víceletých gymnáziích.
	+ - na osmiletá gymnázia dělají žáci přijímací zkoušky po ukončení 5. ročníku
		- na šestiletá gymnázia po 7. ročníku základní školy
		- součástí přijímacích zkoušek jsou testy z českého jazyka, matematiky a všeobecného přehledu

**Trường phổ thông được chia thành 2 cấp :**

Cấp 1 từ lớp 1 đến lớp 5

Cấp 2 từ lớp 6 đến lớp 9

 🡪 Hết cấp 1 học sinh được chuyển thẳng lên cấp 2.

* Học sinh có thể hoàn thành phần phổ cập giáo dục trong trường Gym đa hệ.
	+ - Trong trường Gym 8 năm, học sinh làm bài thi đầu vào khi hết năm học thứ 5
		- Trong trường Gym 6 năm thì sau khi kết thúc năm thứ 7 trường phổ thông
		- Kỳ thi tuyển bao gồm các bài kiểm tra tiếng Séc, toán và môn hiểu biết chung

**Druhy poplatků:**

* + - Základní vzdělávání je bezplatné, s výjimkou soukromých a církevních škol, které mohou vybírat školné.
		- Žákům prvních a přípravných tříd se bezplatně poskytují základní školní potřeby v hodnotě 200 Kč.
		- Školní pomůcky jako sešity, pracovní sešity, pera, pravítka atd. si žáci kupují sami.
		- Učebnice a učební texty jsou poskytovány bezplatně, ale musí se na konci školního roku vrátit (kromě prvňáků).
		- Školní družina a kroužky jsou většinou zpoplatněny.
		- Stravování ve školní jídelně se také platí.

**Các loại lệ phí :**

* + - Giáo dục cơ sở được miễn phí, trừ các trường tư nhân và trường dòng, những nơi có thể thu học phí.
		- Học sinh lớp 1 và dự bị được cung cấp miễn phí những dụng cụ học tập cơ bản trị giá 200 korun.
		- Những đồ dùng như vở viết, vở bài tập, bút, thước kẻ v.v. học sinh tự mua.
		- Sách học và vở làm bài tập được phát miễn phí, nhưng học sinh phải trả lại khi hết năm học ( trừ học sinh lớp 1)
		- Lớp giữ trẻ và các môn ngoại khóa đa số phải trả tiền.
		- Ăn uống trong bếp ăn của trường cũng phải trả tiền.

**Střední školy - příprava na budoucí povolání**

* Od 15 let – končí dle typu školy.
* Střední školy navazují na základní školy a připravují na budoucí povolání, popřípadě na další studium.
* Volba typu školy závisí na prospěchu a zájmovém zaměření žáka.
* Přijímací zkoušky vyhlašují konkrétní školy, dle svých požadavků. Žáci posílají přihlášky do prvního kola nejpozději 15. března, v případě přihlášky do oborů vzdělání s talentovou zkouškou do 30. listopadu.
* Střední škola může cizincům u přijímacích zkoušek odpustit test z českého jazyka, popřípadě ho nahradit pohovorem.
* Většinou je již ke studiu na střední škole vyžadována alespoň základní znalost češtiny.

**Trường trung học – sự chuẩn bị cho nghề nghiệp trong tương lai**

* Từ 15 tuổi – kết thúc tùy theo kiểu trường.
* Trường trung học được coi là trường phổ thông nhằm chuẩn bị cho học sinh nghề nghiệp trong tương lai hoặc việc học tiếp lên.
* Việc lựa chọn kiểu trường phụ thuộc vào thành tích và sở thích của học sinh.
* Các trường tự thông báo kỳ thi đầu vào tùy theo yêu cầu. Học sinh gửi đơn vào vòng đầu tiên muộn nhất vào 15. tháng 3. Trong trường hợp đơn xin vào ngành học có môn thi năng khiếu thì đến 30. Tháng 11.
* Trường trung học có thể bỏ môn tiếng Séc cho học sinh ngoại quốc hoặc có thể thay bằng cuộc phỏng vấn.
* Việc học trong trường trung học đa số đòi hỏi những kiến thức cơ bản về tiếng Séc

**Druhy středních škol**

* Gymnázium - poskytuje všeobecné vzdělání zakončené maturitní zkouškou a jedná se především o přípravu studentů ke studiu na VŠ nebo VOŠ. Délka studia je většinou 4 roky.
* Střední odborná škola - poskytuje úplné střední odborné vzdělání zakončené maturitní zkouškou v technicko-hospodářských, ekonomických, zdravotnických, pedagogických a dalších oborech. Délka studia činí zpravidla čtyři roky.
* Střední odborné učiliště (SOU) poskytuje střední vzdělání zakončené závěrečnou učňovskou zkouškou. Délka studia jsou dva až tři roky. Absolventi získávají výuční list a jsou kvalifikováni pro výkon dělnických a podobných povolání. Mohou ovšem i pokračovat ve studiu na nástavbách zakončených maturitou

**Các kiểu trường trung học**

* Gymnázium / trường Gym - trang bị cho học sinh kiến thức tổng quát, trước hết là nhằm chuẩn bị cho học sinh khi học lên đại học hoặc cao đẳng, đa phần kéo dài trong 4 năm và kết thúc bằng kỳ thi tốt nghiệp..
* Střední odborná škola / trường trung học chuyên ngành – trang bị cho học sinh trình độ trung học chuyên ngành như kinh tế - kỹ thuật, kinh tế, y tế, giáo dục và các ngành khác, thường kéo dài trong 4 năm và kết thúc bằng kỳ thi tốt nghiệp.
* Střední odborné učiliště (SOU) / trường trung học dạy nghề - trang bị trình độ trung học, kéo dài từ 2 đến 3 năm và kết thúc bằng bài thi tay nghề. Học viên tốt nghiệp được cấp chứng chỉ học nghề và có đủ điều kiện làm công nhân và những nghề nghiệp tương tự

**Vyšší odborné školy (VOŠ) a Vysoké školy VŠ/ Trường cao đẳng và đại học**

* + Pomaturitní studium, zvyšování kvalifikace.
	+ VOŠ trvají většinou 3 roky, studium je zakončeno absolutoriem a udělením titulu diplomovaný specialista (DiS).
	+ VŠ mají většinou třístupňovou strukturu – bakalářský ( 3 – 4 roky), navazující magisterský (1 – 3 roky) a doktorský ( 3 roky ) program
	+ Vysoké školy mají jako jediné možnost udělovat akademické tituly .
	+ Přijímací zkoušky – nutnost doložit ukončené střední vzdělání maturitním vysvědčením, v případě zahraničních zkoušek je nutná nostrifikace vysvědčení. Zkoušky jsou z konkrétních oborů, na které se uchazeč hlásí.
	+ Học lên tiếp sau khi tốt nghiệp trung học, nâng cao trình độ.
	+ Các trường cao đẳng đa số kéo dài trong 3 năm, khi kết thúc sinh viên được nhận danh hiệu DiS (diplomovaný specialista).
	+ Đại học có 3 cấu trúc cấp độ - chương trình cử nhân ( bakalářský 3 – 4 năm), thạc sỹ (navazující magisterský 1 – 3 năm ) a tiến sỹ (doktorský 3 năm )
	+ Các trường đại học chỉ có duy nhất một khả năng để trao học vị.
	+ Kỳ thi đầu vào – bắt buộc phải nộp bổ xung bảng điểm tốt nghiệp trung học, sinh viên nước ngoài thì phải có bằng tốt nghiệp tương đương ( nostrifikace vysvědčení). Thí sinh sẽ làm bài thi tùy theo từng ngành học cụ thể mà mình đăng ký.